TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Tâm.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị KH; có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn K; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị KH trình bày: Chị Trần Thị KH chung sống với anh Trần Văn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông vào ngày 19/11/2010 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về các vấn đề trong gia đình. Anh K hay gây gổ, nghi ngờ chị KH tạo áp lực cho chị, chị luôn cảm thấy mệt mỏi trong cuộc sống hôn nhân. Vì mâu thuẫn quá nhiều mà không thể giải quyết, càng ngày càng trầm trọng khiến tình cảm rạn nứt, hiện tại chị không còn tình cảm với anh K nữa. Nhiều lần vợ

chồng đã cố hàn gắn tình cảm về sống với nhau nhưng không được. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống, nay chị KH yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn K. Về con chung: Chị Trần Thị KH và anh Trần Văn K có một con chung là Trần Bảo H, sinh ngày 10/6/2014. Chị Trần Thị KH yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị là công chức tại thị xã G, có thu nhập ổn định, có thể đảm bảo cuộc sống cho con.

Bị đơn anh Trần Văn K trình bày: Anh Trần Văn K kết hôn với chị Trần Thị KH có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống với nhau và về con chung như chị KH trình bày. Về mâu thuẫn chị KH cho rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn là do anh K gây gổ, tạo áp lực cho chị KH nhưng thật ra vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ, cũng xảy ra cãi vã nhưng đó là những hiểu lầm bình thường trong cuộc sống hôn nhân, anh K vẫn rất yêu thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm với chị KH, nay chị KH xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh Trần Văn K mong muốn được nuôi con và anh tôn trọng ý kiến của con. Nếu anh là người nuôi con thì anh không yêu cầu chị KH phải cấp dưỡng nuôi con, nếu chị KH nuôi con thì anh không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Hiện tại anh đã nghỉ việc tại cơ quan cũ và đang tìm việc làm mới, anh chưa có thu nhập ổn định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS, Nguyên đơn chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị KH.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị KH được ly hôn với anh Trần Văn K.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Trần Thị KH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị KH không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Trần Thị KH và anh Trần Văn K chung sống và có đăng ký kết hôn. Ngày 28/6/2019 chị KH

nộp đơn xin ly hôn với anh K và yêu cầu giải quyết nuôi con chung là Trần Bảo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn K hiện đang cư trú tại tổ dân phố A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị KH và anh Trần Văn K kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, giấy đăng ký số 55 vào ngày 19/11/2010 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vào thời điểm kết hôn, cả chị KH và anh K đều đã đủ tuổi kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị KH và anh K là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị KH: Chị KH và anh K đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, gây gổ. Anh K cho rằng những mâu thuẫn đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ thường ngày trong cuộc sống hôn nhân, anh không đồng ý ly hôn và muốn quay về chung sống với chị KH cùng nuôi con. Nhưng chị KH lại cho rằng anh K luôn nghi ngờ và tạo áp lực khiến chị mệt mỏi, không muốn tiếp tục chung sống.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và hàng xóm nơi anh chị chung sống cũng cho biết cuộc sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Khánh còn có hành vi đập phá đồ đạc, chị Hòa mong muốn sớm được giải thoát khỏi mối quan hệ hôn nhân này; khi làm việc, hòa giải tại Tòa án thì chị Hòa nhất quyết xin ly hôn với anh Khánh . Hơn nữa tại phiên tòa anh Khánh cũng không có mặt để tham gia phiên tòa và trình bày nguyện vọng xin đoàn tụ cùng chị Hòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị KH và anh K là có thật; mâu thuẫn thường xuyên kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị KH là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị KH và anh Trần Văn K có một con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 10/6/2014 theo giấy khai sinh số 66/2014 Quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G; đến thời điểm xét xử đã được 05 tuổi 05 tháng. Trong thời gian chị Trần Thị KH và anh Trần Văn K không chung sống với nhau thì chị Trần Thị KH là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Nhận thấy cả hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi con chung nhưng xét về điều kiện sống anh Trần Văn K hiện chưa có công việc ổn định; còn chị KH hiện có nhà ở, công việc thu nhập ổn định có thể đảm bảo cuộc sống cho cháu, đồng thời cháu H là con gái, tuổi còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ những nhận định trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao cháu Trần Bảo H cho anh nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì chị KH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị KH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị KH phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị KH.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị KH được ly hôn với anh Trần Văn K.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Trần Thị KH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị KH không yêu cầu anh Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì chị KH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K. Chị KH có quyền yêu cầu anh K cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị KH phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị KH đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001177 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan Thi hành án Dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;(2 bản).
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- UBND phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm